

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Tân .

Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2010/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy D - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: B7/28, ấp 2, xã T, huyện B, thành phố H. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 28-4-2020).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: ấp C, xã B1, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-3-2020, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy D trình bày: bà D và ông Nguyễn Văn G cưới nhau năm 2009, đăng ký kết hôn ngày 13-4-2011 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Kiên, huyện B, thành phố H. Chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà D và ông G đã ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay.

Về hôn nhân: bà D yêu cầu ly hôn với ông G.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Phi P, sinh ngày 28-9-2011 và Nguyễn Phạm Phi L, sinh ngày 20-11-2014. Hiện cả hai con chung đang sống với bà D. Bà D yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ.

Ngày 19-5-2020, bà Phạm Thị Thùy D nộp đơn xin giải quyết vắng mặt (đơn đề ngày 28-4-2020).

Ông Nguyễn Văn G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, thời gian chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà D ly hôn với ông G, giao cả 02 con chung cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền: bà Phạm Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn G. Ông G cư trú tại huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông G đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông G không có mặt để tham gia hòa giải vì vậy đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông G đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4]. Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thùy D: bà D và ông Nguyễn Văn G xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 13-4-2011 tại UBND xã T, huyện B, thành phố H nên quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông G là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Bà D cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã sống ly thân với ông G từ tháng 3 năm 2019 đến nay. Tòa án đã triệu tập ông G để hòa giải hai lần nhưng ông G vắng mặt, không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy không có cơ hội cho bà D và ông G đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa bà D và ông G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà D có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về con chung: Xét yêu cầu của bà D về việc trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung: ông G không có ý kiến về con chung và việc nuôi con chung. Hiện cả 02 con chung do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Trong đó con chung tên Nguyễn Phạm Phi Ph hơn 07 tuổi thể hiện nguyện vọng muốn sống chung với bà D. Để đảm bảo quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và sự ổn định để phát triển tốt nhất cho con chung thì giao cả hai con chung cho bà D nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà D không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự định đoạt của bà D, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D cho rằng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông G vắng mặt tại phiên tòa, không thể hiện ý kiến về tài sản và nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về tài sản và nợ trong vụ án này. Nếu sau này giữa bà D và ông G có phát sinh tranh chấp về tài sản hoặc về nợ thì giành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[7]. Với những nhận định trên thì đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ là có cơ sở chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà D đã nộp. Ông G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thùy D đối với ông Nguyễn Văn G về việc “ly hôn”;

Về hôn nhân: bà Phạm Thị Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Văn G.

Về con chung: bà Phạm Thị Thùy D được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Phạm Phi P, sinh ngày 28-9-2011 và Nguyễn Phạm Phi L, sinh ngày 20-11-2014. Hiện cả hai con chung đang sống với bà D. Ông G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, bà D và ông G được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Phạm Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà D đã nộp theo biên lai thu số 0005036 ngày 10-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh
(ghi số hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Bích Liên